

Số: **1937/QĐ-UBND**

Đắk Nông, ngày **16** tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy định tiêu chí Hợp tác xã điển hình  
tiên tiến trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 - 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Hợp tác xã năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ  
quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; Nghị định số 107/2017/NĐ-  
CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định  
số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế  
hoạch và Đầu tư về Hướng dẫn phân loại và đánh giá Hợp tác xã;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh tại Tờ trình số  
496/TTr-LMHTX ngày 02 tháng 11 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí Hợp tác xã  
điển hình tiên tiến trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 - 2030.

*(có Bảng Phụ lục chấm điểm chi tiết đính kèm)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư,  
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Chủ  
tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và Thủ trưởng các đơn vị có liên  
quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.../

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN (Ch).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**



**Lê Trọng Yên**

**QUY ĐỊNH**

**Tiêu chí Hợp tác xã điển hình tiên tiến trên địa bàn tỉnh Đắk Nông  
giai đoạn 2021 - 2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1937/QĐ-UBND  
ngày 16 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Đắk Nông)*

**A. QUY ĐỊNH CHUNG**

**1. Nguyên tắc Quy định Hợp tác xã điển hình tiên tiến**

- Thể hiện đúng bản chất, nguyên tắc và các giá trị của hợp tác xã quy định tại Luật Hợp tác xã năm 2012;
- Có sức lan tỏa trong cộng đồng dân cư, là hình mẫu để các Hợp tác xã khác học tập và nhân rộng.
- Tiêu chí cụ thể, rõ ràng, dễ định lượng.
- Phù hợp với các loại hình hợp tác xã và tình hình thực tế của các Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

**2. Đối tượng áp dụng**

- Các Hợp tác xã đăng ký kinh doanh đủ 12 tháng và hoạt động trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.
- Đối với Liên hiệp Hợp tác xã phải có từ 2/3 tổng số hợp tác xã thành viên điển hình tiên tiến trở lên.
- Quỹ tín dụng nhân dân áp dụng theo Hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khi bình xét và chấm điểm.

**B. TIÊU CHÍ BÌNH XÉT HỢP TÁC XÃ**

**I. Nhóm tiêu chí về quản trị, điều hành: 14 điểm**

1. Bộ máy lãnh đạo, quản lý điều hành Hợp tác xã.
2. Trình độ của cán bộ quản lý Hợp tác xã.
3. Nội dung quản trị, điều hành Hợp tác xã.

**II. Nhóm tiêu chí về bản chất Hợp tác xã: 40 điểm**

1. Lợi ích thành viên từ hoạt động mua chung, bán chung của Hợp tác xã làm cho chi phí sản xuất thấp hơn thị trường và giá bán sản phẩm cao hơn thị trường mà thành viên được hưởng lợi trực tiếp.
2. Số lượng thành viên của Hợp tác xã.

3. Khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng sản phẩm dịch vụ của thành viên Hợp tác xã.

4. Lao động việc làm thường xuyên trong Hợp tác xã.

5. Hợp tác xã đóng Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm xã hội cho người lao động.

6. Tinh thần đoàn kết, tương trợ trong hợp tác xã và hoạt động hỗ trợ cộng đồng tại địa phương.

### **III. Nhóm tiêu chí về kinh tế, khoa học kỹ thuật: 46 điểm**

1. Vốn góp Điều lệ trung bình của thành viên Hợp tác xã.

2. Vốn hoạt động sản xuất kinh doanh của hợp tác xã bao gồm tiền mặt và tài sản quy đổi thành tiền (đất, máy móc, thiết bị, nhà xưởng...).

3. Doanh thu.

4. Lợi nhuận.

5. Phương án sản xuất kinh doanh.

6. Các chứng nhận hoặc Quy trình sản xuất.

7. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

8. Xây dựng thương hiệu sản phẩm.

9. Hoạt động liên kết xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm.

### **C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Thời gian tổ chức tuyên dương**

Lễ tuyên dương và trao chứng nhận Hợp tác xã điển hình tiên tiến tỉnh Đắk Nông được tổ chức 3 năm 1 lần, lần thứ nhất tổ chức vào năm 2023.

#### **2. Hợp tác xã đạt danh hiệu điển hình tiên tiến**

- Thang điểm chi tiết quy định tại Bảng chấm điểm ban hành kèm theo quy định này.

- Hợp tác xã đạt danh hiệu điển hình tiên tiến là hợp tác xã đạt tổng số điểm 80/100 điểm, trong đó: Tiêu chí số 3 là tiêu chí bắt buộc, nhóm tiêu chí về Bản chất Hợp tác xã là nhóm tiêu chí ưu tiên phải đạt từ 25/40 điểm trở lên

#### **3. Quy trình chấm điểm và công nhận**

3.1 Bước 1: Liên minh Hợp tác xã tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức Hội nghị tuyên dương hợp tác xã điển hình tiên tiến.

3.2. Bước 2: Liên minh Hợp tác xã tỉnh triển khai kế hoạch của UBND tỉnh đến các khối thi đua, đề chấm điểm lựa chọn các Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã trong khối thi đua.

3.3. Bước 3: Thẩm định kết quả chấm điểm: Liên minh Hợp tác xã tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông




thôn, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và Khởi trường khởi thi đua thành lập tổ thẩm định, tiến hành thẩm định theo quy định.

3.4: Bước 4: Đề nghị và công nhận: Liên minh Hợp tác xã tỉnh hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận các Hợp tác xã đạt danh hiệu điển hình tiên tiến, trình UBND tỉnh công nhận theo quy định.

3.5. Bước 5: Liên minh Hợp tác xã tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức Lễ Tuyên dương Hợp tác xã điển hình tiên tiến.

#### **4. Hồ sơ đề nghị công nhận**

- Báo cáo thành tích của Hợp tác xã.
- Bảng tự chấm điểm của Hợp tác xã.
- Tờ trình đề nghị công nhận Hợp tác xã điển hình tiên tiến của Hợp tác xã đã được Tổ thẩm định chấm điểm, có xác nhận của UBND cấp huyện.
- Bảng chấm điểm của Tổ thẩm định.
- Tờ trình đề nghị của Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

**5. Phần thưởng đối với Hợp tác xã điển hình tiên tiến:** Kèm theo Giấy Công nhận Hợp tác xã điển hình tiên tiến của UBND tỉnh, Cúp và tiền thưởng bằng 2 lần mức lương tối thiểu tại thời điểm tổ chức Lễ tuyên dương. 

---

1  
 2  
 3  
 4  
 5  
 6  
 7  
 8  
 9  
 10  
 11  
 12  
 13  
 14  
 15  
 16  
 17  
 18  
 19  
 20  
 21  
 22  
 23  
 24  
 25  
 26  
 27  
 28  
 29  
 30  
 31  
 32  
 33  
 34  
 35  
 36  
 37  
 38  
 39  
 40  
 41  
 42  
 43  
 44  
 45  
 46  
 47  
 48  
 49  
 50  
 51  
 52  
 53  
 54  
 55  
 56  
 57  
 58  
 59  
 60  
 61  
 62  
 63  
 64  
 65  
 66  
 67  
 68  
 69  
 70  
 71  
 72  
 73  
 74  
 75  
 76  
 77  
 78  
 79  
 80  
 81  
 82  
 83  
 84  
 85  
 86  
 87  
 88  
 89  
 90  
 91  
 92  
 93  
 94  
 95  
 96  
 97  
 98  
 99  
 100

**BẢNG CHẤM ĐIỂM**

**Tiêu chí Hợp tác xã (HTX) điển hình tiên tiến**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **1937** /QĐ-UBND ngày **16** tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Đắk Nông)

-----

HTX.....  
.....

STT	Tiêu Chí	Thang Điểm	Số điểm			Ghi Chú
			Điểm tối đa	HTX tự chấm	Tổ thẩm định chấm	
<b>I. Nhóm tiêu chí về quản trị, điều hành: 14 điểm</b>						
01	Bộ máy lãnh đạo, quản lý điều hành của HTX	- Bộ máy đầy đủ = 1 điểm - Thực hiện đúng quy định về bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức... = 1 điểm. - Bộ máy cán bộ không vi phạm điểm b, khoản 1; điểm b, khoản 3, Điều 40 Luật Hợp tác xã năm 2012 = 2 điểm	4			Việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm cách chức... được thể hiện bằng văn bản.
02	Trình độ của cán bộ quản lý HTX	1. Các khóa bồi dưỡng - Dưới 50% đã qua các lớp bồi dưỡng = 1 điểm. - Trên 50% đã qua các lớp bồi dưỡng = 2 điểm.	2			- Có chứng nhận đã qua các lớp bồi dưỡng.
		2. Đào tạo dài hạn. - Dưới 50% đã qua đào tạo = 2 điểm - Trên 50% đã qua đào tạo 3 điểm	3			- Bằng cấp từ Trung cấp trở lên.
03	Nội dung quản trị HTX	- Có nội quy hoạt động = 1 điểm - Có Quy chế phân công nhiệm vụ của Ban giám đốc HTX = 1 điểm - Tổ chức Đại hội thường niên và Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh đúng quy định = 1 điểm - Xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm = 1 điểm. - Xây dựng Kế hoạch chiến lược dài hạn 3-5 năm = 1 điểm.	5			
<b>II. Nhóm tiêu chí về bản chất HTX: 40 điểm</b>						
04	Lợi ích mang lại cho thành viên	- Dưới 5 triệu đồng/01 thành viên/năm không chấm điểm - Từ 5 triệu đến dưới 10 triệu đồng/01 thành viên/năm = 2 điểm - Từ 10 triệu đến dưới 20 triệu/01 thành viên/năm = 4 điểm - Từ 20 triệu đến dưới 30 triệu/1 thành viên/năm = 6 điểm - Từ 30 triệu đến dưới 40 triệu đồng/1 thành viên/năm = 6 điểm - Từ 40 đến dưới 50 triệu đồng/1 thành viên/năm = 8 điểm - Trên 50 triệu đồng/1 thành	10			Là hoạt động mua chung, bán chung của HTX làm cho chi sản xuất của thành viên thấp hơn, giá bán sản phẩm cao hơn thị trường mà thành viên được hưởng lợi trực tiếp và được thể hiện trong báo cáo tài chính hàng năm

		viên/năm = 10 điểm			
05	Thành viên chính thức	- Dưới 20 Thành viên = 2đ - Từ 20 đến dưới 30 thành viên = 3đ - Từ 30 đến dưới 40 thành viên = 4đ - Trên 40 thành viên = 5 điểm	5		Bảo đảm nguyên tắc phát triển thành viên
06	Đáp ứng nhu cầu chung về sản phẩm, dịch vụ mà HTX đang cung cấp cho thành viên	1. Lĩnh vực nông nghiệp - Dịch vụ đầu vào: + Cây, con giống = 1 điểm. + Phân bón = 2 điểm. + Thuốc bảo vệ thực vật = 1 điểm. + Nếu tự nghiên cứu, ứng dụng và sản xuất được phân bón hữu cơ vi sinh và thuốc bảo vệ thực vật sinh học thì cộng thêm 1 điểm. - Dịch vụ đầu ra: + Tiêu thụ dưới 50% sản phẩm của thành viên = 2 điểm. + Tiêu thụ trên 50% = 3 điểm. 2. Lĩnh vực giải quyết việc làm - 01 lao động được chấm 1 điểm. - 10 lao động trở lên chấm 10 điểm 3. HTX chợ, Giao thông vận tải, Thương mại dịch vụ: - 10% chấm 1 điểm. - 100% chấm 10 điểm.	10		- Đối với HTX việc làm, tiêu chí lao động vừa được chấm điểm theo tiêu chí số 06, vừa được chấm điểm theo tiêu chí số 07 để bảo đảm nguyên tắc công bằng. - Đối với HTX chợ là việc đáp ứng tỷ lệ nhu cầu dịch vụ như điện, nước, an ninh...; HTX Giao thông vận tải đáp ứng tỷ lệ dịch vụ bến bãi...; HTX Thương mại dịch vụ đáp ứng tỷ lệ dịch vụ hàng hóa...
07	Số lao động làm việc thường xuyên tại HTX	- 01 lao động được chấm 0,5 điểm. - 10 lao động trở lên chấm 5 điểm	5		- Có hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật
08	Số lao động được đóng BHXH, BHYT	- Từ 1 đến dưới 3 lao động = 1 điểm - Từ 3 đến dưới 5 lao động = 2 điểm - Từ 5 đến dưới 7 lao động = 3 điểm - Từ 7 đến dưới 10 lao động = 4 điểm - Trên 10 lao động = 5 điểm	5		Nếu chỉ đóng BHYT mà chưa đóng BHXH thì chấm 50% số điểm.
09	Đoàn kết, tương trợ trong HTX và hoạt động hỗ trợ cộng đồng	- Trong 3 năm gần nhất không có khiếu kiện nội bộ = 1 điểm - Có quỹ hỗ trợ sản xuất hoặc có hoạt động ứng vốn, hoạt động cho vay nội bộ giúp cho thành viên khó khăn có vốn để sản xuất kinh doanh = 3 điểm Hoạt động nhân đạo, từ thiện tại địa phương = 1 điểm	5		
<b>III. Nhóm tiêu chí về kinh tế, khoa học kỹ thuật: 46 điểm</b>					
10	Vốn góp điều lệ trung bình của thành viên HTX	- Dưới 5 triệu không chấm điểm - Từ 5 triệu đến dưới 20 triệu = 1 điểm - Từ 20 đến dưới 40 triệu = 2 điểm - Từ 40 đến dưới 60 triệu đồng = 3 điểm - Từ 60 đến dưới 80 triệu đồng = 4 đ - Trên 80 triệu đồng = 5 điểm	5		Là số vốn góp Điều lệ mà thành viên cam kết, căn cứ theo số góp vốn tại thời điểm chấm điểm
11	Vốn hoạt động (tiền mặt và tài sản quy đổi)	- Dưới 500 triệu = 1 điểm - Từ 500 triệu đến dưới 2 tỷ = 2 điểm - Từ 2 tỷ đến dưới 5 tỷ = 3 điểm - Từ 5 tỷ đến dưới 10 tỷ = 4 điểm - Trên 10 tỷ = 5 điểm.	5		Tổng số vốn mà HTX đang sử dụng để sản xuất kinh doanh bao gồm vốn góp, vốn



						vay, tài sản quy đổi
12	Doanh thu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dưới 50 triệu không chấm điểm.</li> <li>- Từ 50 triệu đến dưới 500 triệu = 1 điểm.</li> <li>- Từ 500 triệu đến 1 tỷ = 2 điểm</li> <li>- Từ 1 tỷ đến dưới 2 tỷ = 3 điểm</li> <li>- Từ 2 tỷ đến dưới 4 tỷ = 4 điểm</li> <li>- Trên 4 tỷ = 5 điểm</li> </ul>	5			
13	Lợi nhuận trước thuế	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 50 triệu - 100 triệu = 1 điểm</li> <li>- Từ 100 triệu đến 300 triệu = 2 điểm</li> <li>- Từ 300 đến 500 triệu = 3 điểm</li> <li>- Từ 500 triệu đến 1 tỷ = 4 điểm</li> <li>- Trên 1 tỷ = 5 điểm</li> </ul>	5			
14	Phương án sản xuất kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> <li>Xây dựng Phương án sản xuất kinh doanh hàng năm = 1 điểm</li> <li>Xây dựng Chiến lược kinh doanh dài hạn 3 - 5 năm = 1 điểm</li> </ul>	2			
15	Các chứng nhận hoặc Quy trình sản xuất	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chứng nhận quốc tế về hữu cơ (Organic EU, FLO - Fair Trade, Jas, USDA - NOP...) = 5 điểm</li> <li>- Đang thực hiện Quy trình hữu cơ quốc tế = 3 điểm (có ký cam kết thực hiện giữa thành viên với HTX)</li> <li>- Chứng nhận trong nước và quốc tế thấp hơn hữu cơ = 1 điểm</li> </ul>	5			Điều này có ý nghĩa trong việc tạo ra sự lan tỏa trong cộng đồng về mô hình sản xuất nông nghiệp xanh, nông nghiệp tuần hoàn và sản xuất nông nghiệp bền vững.
16	Nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu quy trình sản xuất mới và ứng dụng kết quả nghiên cứu vào quá trình sản xuất = 1 điểm. Nếu được cấp có thẩm quyền công nhận kết quả nghiên cứu thì cộng thêm 1 điểm.</li> <li>- Nhận chuyển giao và ứng dụng khoa học kỹ thuật, hoặc nhận chuyển giao và ứng dụng Quy trình sản xuất mới = 1 điểm</li> <li>- Máy móc thiết bị hiện đại nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm = 1 điểm.</li> </ul>	4			
17	Xây dựng thương hiệu sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có sản phẩm tinh chế hoặc sơ chế = 1 điểm.</li> <li>- Có lôgô HTX, mẫu mã bao bì sản phẩm = 1 điểm.</li> <li>- Có dán tem truy suất nguồn gốc sản phẩm HTX = 1 điểm; nếu truy suất đến hộ gia đình thành viên thì cộng thêm 1 điểm.</li> <li>- Đăng ký quyền bảo hộ sở hữu công nghiệp được cộng thêm 1 điểm.</li> </ul>	5			
18	Hoạt động liên kết xây dựng chuỗi giá trị	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ký hợp đồng liên kết ngang giữa HTX với thành viên của HTX về cam kết cùng thống nhất quy trình sản xuất, cam kết cung cấp và sử dụng dịch vụ nhằm đạt mục tiêu đồng chất lượng sản phẩm = 1 điểm.</li> <li>- Ký kết hợp đồng liên kết dọc với tổ chức, cá nhân cung cấp vật tư đầu vào: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dưới 100 triệu/năm = 1 điểm</li> </ul> </li> </ul>	10			

	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trên 100 triệu/năm = 2 điểm</li> <li>- Ký kết hợp đồng liên kết dọc để tiêu thụ sản phẩm cho thành viên:</li> <li>+ Dưới 50 triệu đồng/năm không chấm điểm.</li> <li>+ Từ 50 triệu đến dưới 200 triệu/năm = 1 điểm.</li> <li>+ Từ 200 triệu đến dưới 400 triệu/năm = 2 điểm.</li> <li>+ Từ 400 triệu đến dưới 600 triệu/năm = 3 điểm.</li> <li>+ Từ 600 triệu đến dưới 800 triệu/năm = 4 điểm.</li> <li>+ Từ 800 triệu đến dưới 1 tỷ đồng/năm = 5 điểm.</li> <li>+ Từ 1 tỷ đồng/năm trở lên 6 điểm.</li> <li>- Nếu ký hợp đồng trực tiếp với doanh nghiệp nước ngoài về tiêu thụ sản phẩm thì cộng thêm 1 điểm.</li> </ul>				
	<b>Tổng cộng</b>	<b>100</b>			